

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA MINH TÂM TRÀ VINH.**
2. Địa chỉ : 36 Nguyễn Đăng, Phường 9, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **7 ngày trong tuần (Từ 7h đến 19h )**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

| STT | Họ Và Tên             | Số CCHN        | Phạm Vi hoạt động chuyên môn                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh           | Vị trí chuyên môn                      |
|-----|-----------------------|----------------|---|---|--|
| I   | <b>KHOA KHÁM BỆNH</b> |                |   |   |  |
| 1   | 1 SƠN THỊ OANH        | 000003/TV-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác sĩ CKI<br>Trưởng khoa<br>Khám Bệnh |
| 2   | 2 TỬ MỘNG TUYỀN       | 000224/TV-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tiết     | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI                             |

|    |    |                      |                  |  |   |                |
|----|----|----------------------|------------------|--|---|----------------|
| 3  | 3  | PHẠM MINH THANH      | 000457/TV-CCHN   | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội lão khoa                  | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6            | Bác sĩ CKI     |
| 4  | 4  | TRƯƠNG THỊ THÙY TIÊN | 000235/TV-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần Kinh                 | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác sĩ CKI     |
| 5  | 5  | PHAN THỊ DUNG        | 000456/TV-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác sĩ CKII    |
| 6  | 6  | LÊ HÀ XUÂN SƠN       | 0026673/HCM-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp                  | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật           | Bác Sĩ CKI     |
| 7  | 7  | LÝ THỊ KIM LOAN      | 011697/HCM-CCHN  | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp                  | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật           | Bác Sĩ CKI     |
| 8  | 8  | VÔ THỊ TÔ UYÊN       | 0033259/HCM-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp                  | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật           | Thạc Sĩ        |
| 9  | 9  | VÔ TRIỀU LÝ          | 0031273/HCM-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm                         | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật           | Thạc Sĩ        |
| 10 | 10 | NGUYỄN HOÀNG ANH DUY | 0021650/HCM-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp                  | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật           | Bác Sĩ Đại Học |



|    |    |                     |                  |  |  |                |
|----|----|---------------------|------------------|--|--|----------------|
| 11 | 11 | PHAN VĨNH THỌ       | 013326/HCM-CCHN  | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa nội tổng hợp | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật              | Thạc Sĩ        |
| 12 | 12 | LÊ ANH TUẤN         | 043640/HCM-CCHN  | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa nội tổng hợp | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật              | Thạc Sĩ        |
| 13 | 13 | BÙI BẢO THÀNH       | 010352/HCM-CCHN  | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa nội tổng hợp | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật              | Bác Sĩ CKI     |
| 14 | 14 | HỒ DẶNG DUẤN        | 0015419/HCM-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa nội tổng hợp | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật              | Thạc Sĩ        |
| 15 | 15 | VÕ PHẠM PHƯƠNG UYÊN | 0032806/HCM-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa nội tổng hợp | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật              | Bác Sĩ CKI     |
| 16 | 16 | LÊ DUY LẠC          | 0022911/HCM-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa nội tổng hợp | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h: 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật              | Bác Sĩ CKI     |
| 17 | 17 | LÊ NGỌC NHUNG       | 001081/TV-CCHN   | Điều Dưỡng                                       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 18 | 18 | PHAN LÊ YẾN OANH    | 002699/TV-CCHN   | Y Sĩ   | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | Y sĩ           |



|    |    |                             |                |            |  |                |
|----|----|-----------------------------|----------------|------------|--|----------------|
| 19 | 19 | NGÔ THỊ BÂY                 | 002716/TV-CCHN | Điều Dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 20 | 20 | NGUYỄN THỊ KIM HOA          | 001714/TV-CCHN | Điều Dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 21 | 21 | NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN         | 003040/TV-CCHN | Y sĩ       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | Y sỹ           |
| 22 | 22 | THẠCH THỊ THANH THUYỀN      | 001327/TV-CCHN | Điều Dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 23 | 23 | NGUYỄN HUỶNH PHƯƠNG<br>THẢO | 000561/TV-CCHN | Y Sĩ       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | Y sỹ           |
| 24 | 24 | THẠCH THỊ NHẢ QUYÊN         | 003573/TV-CCHN | Điều Dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 25 | 25 | THẠCH THỊ KIÊN KIM CHI      | 000004/TV-CCHN | Y Sĩ       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | Y sỹ           |



|    |    |                      |                |            |   |                |
|----|----|----------------------|----------------|------------|---|----------------|
| 26 | 26 | TẠ THỊ THANH HỒNG    | 000005/TV-CCHN | Y Sĩ       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Y sỹ           |
| 27 | 27 | NGUYỄN THỊ HỒNG CẨM  | 003682/TV-CCHN | Y Sĩ       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Y sỹ           |
| 28 | 28 | THẠCH THỊ CẨM TIÊN   | 001328/TV-CCHN | Y Sĩ       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Y sỹ           |
| 29 | 29 | NGUYỄN THỊ CẨM TÚ    | 003067/TV-CCHN | Điều Dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 30 | 30 | LÂM THỊ LINH HUỆ     | 004343/TV-CCHN | Điều Dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 31 | 31 | LƯU THỊ ÁNH PHƯỢNG   | 002593/TV-CCHN | Điều Dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 32 | 32 | NGUYỄN THỊ MỘNG LÀNH | 003043/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |



|  |    |                        |                |  |   |                                      |
|--|----|------------------------|----------------|--|---|--------------------------------------|
| 33                                     | 33 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG  | 003038/TV-CCHN | Điều dưỡng   | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng                       |
| <b>Khoa Nội – Đơn Vị Thận Nhân Tạo</b> |    |                        |                |  |   |                                      |
| 34                                     | 1  | TRẦN NGỌC THÂN         | 000067/TV-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh các bệnh thuộc hệ Nội                     | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI<br>Trưởng khoa Nội        |
| 35                                     | 2  | LÊ THỊ THIÊN HƯƠNG     | 000319/TV-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI                           |
| 36                                     | 3  | NGUYỄN THỊ TUYẾT HƯƠNG | 000011/TV-CCHN | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | CD. Điều dưỡng<br>ĐD Trưởng Khoa Nội |
| 37                                     | 4  | NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG | 000193/TV-CCHN | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | TC. Điều dưỡng                       |
| 38                                     | 5  | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO     | 000014/TV-CCHN | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | TC. Điều dưỡng                       |
| 39                                     | 6  | TRẦN THỊ MỸ HỒNG       | 002715/TV-CCHN | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | TC. Điều dưỡng                       |

|    |    |                     |                |   |  |                                     |
|----|----|---------------------|----------------|---|--|-------------------------------------|
| 40 | 7  | NGUYỄN HỒNG NGHIỆP  | 003567/TV-CCHN | Điều Dưỡng  | Toàn Thời Gian   | TC. Điều dưỡng                      |
| 41 | 8  | LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH | 001602/TV-CCHN | Điều Dưỡng  | Toàn Thời Gian   | CD. Điều dưỡng                      |
| 42 | 9  | HUỶNH THỊ ANH THU   | 001191/TV-CCHN | Điều Dưỡng  | Toàn Thời Gian   | CD. Điều dưỡng                      |
| 43 | 10 | TỪ CHÍ THIỆN        | 004142/TV-CCHN | Điều Dưỡng  | Toàn Thời Gian   | CD. Điều dưỡng                      |
| 44 | 11 | PHAN MINH NGHĨA     | 003944/TV-CCHN | Điều Dưỡng  | Toàn Thời Gian   | CD. Điều dưỡng                      |
|    |    | <b>Khoa Ngoại</b>   |                |   |  |                                     |
| 45 | 1  | LÊ VĂN HƯỜNG        | 000051/TV-CCHN | Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên<br>Khoa Ngoại tổng quát | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ<br>Nhật | Bác Sĩ CKII<br>Trưởng Khoa<br>Ngoại |

|    |   |                      |                  |  |  |              |
|----|---|----------------------|------------------|--|--|--------------|
| 46 | 2 | NGUYỄN ANH HOÀNG     | 000229/TV-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình, Ngoại lồng ngực | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00 - 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác sĩ CK I  |
| 47 | 3 | LÝ HOÀNG TRÍ         | 000642/CM-CCHN   | Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa, và Gây Mê Hồi Sinh                         | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00 - 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác sĩ CKI   |
| 48 | 4 | TÔ MINH KHÁ          | 120218/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chung                             | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 3, Thứ 5              | Bác Sĩ CKII  |
| 49 | 5 | ĐOÀN TIẾN MỸ         | 002654/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chung                             | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Bác sĩ CK I  |
| 50 | 6 | LÊ HOÀNG VĂN HẢI     | 0029150/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình           | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Bác Sĩ CKII  |
| 51 | 7 | NGUYỄN XUÂN DŨNG     | 011294/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình           | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Bác Sĩ CK II |
| 52 | 8 | HỒ TRƯỞNG ĐĂNG TRIỀU | 0022824/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chấn thương, chỉnh hình           | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Bác Sĩ CKI   |

05  
BỆNH  
ĐẠI  
MINH  
CÔNG TY  
MINH  
VINH



|    |    |                   |                  |   |   |  |
|----|----|-------------------|------------------|---|---|--|
| 53 | 9  | LUÂN HẢI SƠN      | 0037208/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Chấn thương, chỉnh hình | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác Sĩ CKI                             |
| 54 | 10 | LÝ MINH TÙNG      | 4736/HCM-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                          | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác Sĩ CKII                            |
| 55 | 11 | BÙI HỒNG MINH HẬU | 0037127/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                          | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác Sĩ Đại Học                         |
| 56 | 12 | PHAN LƯƠNG HUY    | 007759/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu                       | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác sĩ CKI                             |
| 57 | 13 | TIÊU HIẾU         | 0030479/HCM-CCHN | Khám Chữa Bệnh chuyên Khoa Chấn Thương chỉnh hình               | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác Sĩ CKI                             |
| 58 | 14 | NGUYỄN VĂN KHOA   | 003794/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                          | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Chủ nhật                | Thạc sĩ                                |
| 59 | 15 | PHẠM VĂN NHÂN     | 0020248/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                          | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Chủ nhật                | Thạc sĩ                                |
| 60 | 16 | VÕ THỊ DIỄM       | 002360/TV-CCHN   | Điều dưỡng  | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng<br>ĐD Trưởng Khoa Ngoại |



|    |    |                     |                |            |   |                |
|----|----|---------------------|----------------|------------|---|----------------|
| 61 | 17 | ĐOÀN THỊ CHI        | 002690/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 62 | 18 | ĐOÀN LÝ YẾN NGỌC    | 000216/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 63 | 19 | DƯƠNG THỊ THU YẾN   | 000217/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD.Điều dưỡng  |
| 64 | 20 | THẠCH THỊ BÉ LANH   | 003568/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | ĐH. Điều dưỡng |
| 65 | 21 | LÊ THỊ ĐÌNH         | 000020/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | TC. Điều dưỡng |
| 66 | 22 | DƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM | 002698/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |
| 67 | 23 | PHẠM THỊ HỒNG NHI   | 002701/TV-CCHN | Điều dưỡng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CD. Điều dưỡng |



|    |    |                      |                |  |   |                               |
|----|----|----------------------|----------------|--|---|-------------------------------|
| 68 | 24 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN | 002707/TV-CCHN | Điều dưỡng                                       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CĐ. Điều dưỡng                |
| 69 | 25 | NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO | 003021/TV-CCHN | Điều dưỡng                                       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CĐ. Điều dưỡng                |
| 70 | 26 | NGUYỄN THỊ YÊN OANH  | 003296/TV-CCHN | Điều dưỡng                                       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | CĐ. Điều dưỡng                |
| 71 | 27 | TRÂM THỊ THÚY AN     | 003551/TV-CCHN | Điều dưỡng                                       | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | ĐH. Điều dưỡng                |
|    |    | <b>Khoa Sản</b>      |                |  |   |                               |
| 72 | 1  | NGUYỄN THỊ BÉ HAI    | 000002/TV-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa phụ sản - KHHGD | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI<br>Trưởng khoa Sản |
| 73 | 2  | LÝ THỊ TUYẾT         | 001246/TV-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa phụ sản - KHHGD | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI                    |

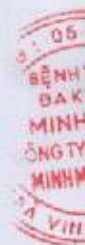
VIỆN  
HOA  
HÀNG  
CÓP  
HINH  
4.3

|    |    |                        |                  |   |   |             |
|----|----|------------------------|------------------|---|---|-------------|
| 74 | 3  | NGUYỄN THỊ HƯƠNG XUÂN  | 0025814/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Sản Phụ khoa      | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Bác Sĩ CKI  |
| 75 | 4  | TRƯƠNG NGỌC DIỄM TRINH | 0025813/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Sản Phụ khoa      | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Bác Sĩ CKI  |
| 76 | 5  | TRẦN THỊ NHẬT VY       | 002418/BYT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Sản Phụ khoa      | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Tiến sĩ     |
| 77 | 6  | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 040054/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Sản Phụ khoa      | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Thạc sĩ     |
| 78 | 7  | NGÔ THỊ BÌNH LỰA       | 0028170/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Sản Phụ khoa      | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật          | Thạc sĩ     |
| 79 | 8  | LÊ VĂN HƯƠNG           | 000051/TV-CCHN   | Chuyên khoa Phụ sản                           | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKII |
| 80 | 9  | NGUYỄN BÁ MỸ NHI       | 0015819/HCM-CCHN | Chuyên khoa Phụ sản                           | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác Sĩ CKII |
| 81 | 10 | PHẠM THỊ XUÂN TRANG    | 000532/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác Sĩ CKII |



|    |    |                       |                |            |                |                |
|----|----|-----------------------|----------------|------------|----------------|----------------|
| 82 | 11 | BÙI THỊ VƯƠNG         | 000029/TV-CCHN | Nữ hộ sinh | Toàn Thời Gian | TC. Nữ hộ sinh |
| 83 | 12 | HỒ THỊ HỒNG ÚT        | 000363/TV-CCHN | Nữ hộ sinh | Toàn Thời Gian | TC. Nữ hộ sinh |
| 84 | 13 | THẠCH THỊ THU HIỀN    | 001333/TV-CCHN | Điều Dưỡng | Toàn Thời Gian | TC. Điều dưỡng |
| 85 | 14 | TRẦN THỊ THANH TRÚC   | 002689/TV-CCHN | Y SỸ       | Toàn Thời Gian | Y sỹ           |
| 86 | 15 | DANH THỊ MINH NHỰT    | 001599/TV-CCHN | Nữ hộ sinh | Toàn Thời Gian | CD. Nữ hộ sinh |
| 87 | 16 | VƯƠNG THANH TIỀN      | 004135/TV-CCHN | Nữ hộ sinh | Toàn Thời Gian | CD. Nữ hộ sinh |
| 88 | 17 | HUỲNH THỊ MINH THU    | 004160/TV-CCHN | Nữ hộ sinh | Toàn Thời Gian | CD. Nữ hộ sinh |
|    |    | <b>Phòng Khám Nhi</b> |                |            |                |                |

|    |   |                              |                  |   |   |                             |
|----|---|------------------------------|------------------|---|---|-----------------------------|
| 89 | 1 | TRẦN TẤN THANH               | 001904/TV-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh các bệnh Nội Nhi             | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật                                 | Bác Sĩ CKI<br>Trưởng PK Nhi |
| 90 | 2 | VÕ VĂN TÁM                   | 000427/TV-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh các bệnh Nội Nhi             | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2, Thứ 3, Thứ 4,<br>Thứ 5, Thứ 6, Thứ 7,<br>Chủ nhật | Bác sĩ CKI                  |
| 91 | 3 | QUAN THỦY TIÊN               | 0020551/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh các bệnh Nội Nhi             | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật   | Thạc Sĩ                     |
| 92 | 4 | PHẠM VĂN DŨNG                | 002710/TV-CCHN   | Điều Dưỡng  | Toàn Thời Gian  | CD. Điều dưỡng              |
| 93 | 5 | NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN         | 000233/TV-CCHN   | Điều Dưỡng  | Toàn Thời Gian  | CD. Điều dưỡng              |
|    |   | <b>Khoa Tai – Mũi – Họng</b> |                  |   |   |                             |
| 94 | 1 | HUỶNH VĂN IN                 | 000353/TV-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật                                 | Bác Sĩ CKI                  |
| 95 | 2 | NGUYỄN CHÁNH ĐỨC             | 000983/HCM-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật   | Bác Sĩ CKI                  |



|     |   |                   |                 |   |   |                               |
|-----|---|-------------------|-----------------|---|---|-------------------------------|
| 96  | 3 | LÂM HUYỀN TRẦN    | 001468/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa<br>Tai – Mũi – Họng      | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | PGS.TS                        |
| 97  | 4 | HÀ NGUYỄN ANH THU | 004688/CT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa<br>Tai – Mũi – Họng      | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Thạc Sĩ                       |
| 98  | 5 | TRẦN HOÀNG PHƯƠNG | 002825/TV-CCHN  | Điều dưỡng  | Toàn Thời Gian  | CD.Điều dưỡng                 |
| 99  | 6 | PHẠM THỊ HÀ       | 001660/TV-CCHN  | Điều dưỡng  | Toàn Thời Gian  | CD. Điều dưỡng                |
|     |   | <b>Khoa Mắt</b>   |                 |   |   |                               |
| 100 | 1 | BÙI THỊ BÉ BA     | 000107/TV-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt                      | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI<br>Trưởng Khoa Mắt |
| 101 | 2 | PHAN THỊ HẠNH     | 00228/TV-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa, định hướng chuyên khoa mắt | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3, Chủ Nhật       | CN, Thứ 2, Thứ 3              |
| 102 | 3 | NGUYỄN CÔNG KIẾT  | 001349/BYT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt                      | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | PGS.Tiến Sĩ                   |



|     |   |                                |                  |  |   |                                |
|-----|---|--------------------------------|------------------|--|---|--------------------------------|
| 03  | 4 | MAI THỊ HƯƠNG THẢO             | 000075/ĐT-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt               | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Bác Sĩ CKI                     |
| 04  | 5 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC              | 0030369/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt               | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật         | Thạc Sĩ                        |
| 05  | 6 | NGUYỄN HOÀNG NGỌC TRÂM         | 003680/TV-CCHN   | Điều dưỡng   | Toàn Thời Gian  | ĐH. Điều dưỡng                 |
| 06  | 7 | LÝ ĐÔNG THÙY                   | 003581/TV- CCHN  | Điều dưỡng   | Toàn Thời Gian  | CD. Điều dưỡng                 |
| 07  | 8 | LÂM THỊ TRÚC NGÂN              | 001325/TV-CCHN   | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | CD. Điều dưỡng                 |
|     |   | <b>Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh</b> |                  |  |   |                                |
| 08  | 1 | NGUYỄN VĂN RO                  | 000183/TV-CCHN   | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                     | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI<br>Trưởng Khoa CDHA |
| 109 | 2 | TRIỆU MINH LUẬT                | 0001696/CT-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Ung Bướu - Chẩn đoán hình ảnh | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI                     |





|    |    |                      |                 |   |   |                |
|----|----|----------------------|-----------------|---|---|----------------|
| 10 | 3  | VÔ HOÀNG             | 011414/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp | 07h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 7, Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI     |
| 11 | 4  | KIM THỊ MALY         | 000009/TV-CCHN  | Điều Dưỡng                                    | Toàn Thời Gian  | ĐH. Điều dưỡng |
| 12 | 5  | PHAN THỊ THANH TUYỀN | 002705/TV-CCHN  | Điều Dưỡng                                    | Toàn Thời Gian  | TC. Điều dưỡng |
| 13 | 6  | NGUYỄN THỊ HỒNG GÁM  | 002706/TV-CCHN  | Điều Dưỡng                                    | Toàn Thời Gian  | TC. Điều dưỡng |
| 14 | 7  | NGUYỄN THỊ THANH TRÀ | 002712/TV-CCHN  | Y Sĩ  | Toàn Thời Gian  | Y sĩ           |
| 15 | 8  | NGÔ HỒNG THE         | 003578/TV-CCHN  | Điều dưỡng                                    | Toàn Thời Gian  | ĐH. Điều dưỡng |
| 16 | 9  | VÕ THỊ NGỌC HÂN      | 002387/TV-CCHN  | Xét Nghiệm                                    | Toàn Thời Gian  | TC. Xét nghiệm |
| 17 | 10 | TRẦN THỊ MINH TUYỀN  | 002873/TV-CCHN  | Xét Nghiệm                                    | Toàn Thời Gian  | CD. Xét nghiệm |
| 18 | 11 | HUỶNH TRÀ MY         | 002876/TV-CCHN  | Xét Nghiệm                                    | Toàn Thời Gian  | CD. Xét nghiệm |
| 19 | 12 | LÂM THỊ HUỶNH NHƯ    | 000727/TV-CCHN  | Xét Nghiệm                                    | Toàn Thời Gian  | ĐH. Xét nghiệm |
| 20 | 13 | TRẦN KIẾN HUYỀN NHƯ  | 002604/TV-CCHN  | Xét Nghiệm                                    | Toàn Thời Gian  | ĐH. Xét nghiệm |
| 21 | 14 | ĐOÀN THỊ NGỌC HUYỀN  | 001953/TV-CCHN  | Xét Nghiệm                                    | Toàn Thời Gian  | ĐH. Xét nghiệm |

05 - C  
NH VIỆN  
AKHỎA  
NH TÀI  
TY CỐP  
HMINHT  
/NH - 1

|     |    |  |                 |  |   |                       |
|-----|----|--|-----------------|--|---|-----------------------|
| 22  | 15 | LÂM THỊ THANH PHƯƠNG                             | 003882/TV-CCHN  | Xét Nghiệm   | Toàn Thời Gian  | DH. Xét nghiệm        |
| 23  | 16 | TRẦN THỊ HỒNG YẾN                                | 004145/TV-CCHN  | Xét Nghiệm   | Toàn Thời Gian  | CD. Xét Nghiệm        |
| 24  | 17 | TRẦN VĂN ĐIỂM                                    | 000176/TV-CCHN  | Kỹ thuật Viên Hình Ảnh   | Toàn Thời Gian  | TC. Kỹ thuật hình ảnh |
| 25  | 18 | HÀ CẬP   | 0003781/BD-CCHN | Kỹ thuật Viên Hình Ảnh   | Toàn Thời Gian  | CD. Kỹ thuật hình ảnh |
|     |    | <b>Khoa Hồi Sức Cấp Cứu – Tích Cực Chống Độc</b> |                 |  |   |                       |
| 126 | 1  | NGUYỄN THỊ THANH MINH                            | 000893/TV-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | 7h:00 -11h: 00<br>13h: 00- 17h : 00<br>Thứ 2,3,4,5,6,7 Chủ Nhật | Bác Sĩ CKI            |
| 127 | 2  | LÊ THỊ BẢO CHÂN                                  | 002279/TV-CCHN  | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | CD. Điều Dưỡng        |
| 128 | 3  | TRẦN THỊ THU HUYÊN                               | 003278/TV-CCHN  | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | DH.Điều Dưỡng         |
| 129 | 4  | VÕ THỊ CẨM TIÊN                                  | 004104/TV-CCHN  | Điều Dưỡng   | Toàn Thời Gian  | CD. Điều Dưỡng        |



|    |   |                       |                   |            |                |                                    |
|----|---|-----------------------|-------------------|------------|----------------|------------------------------------|
| 30 | 5 | HUỶNH KIM NGÂN        | 003281/TV-CCHN    | Điều Dưỡng | Toàn Thời Gian | ĐH.Điều Dưỡng                      |
| 31 | 6 | NGUYỄN THỊ NGỌC THOẠI | 003282/TV-CCHN    | Điều Dưỡng | Toàn Thời Gian | ĐH.Điều Dưỡng                      |
|    |   | <b>Khoa Dược</b>      |                   |            |                |                                    |
| 32 | 1 | PHẠM THỊ HÀ           | 385/TV-CCHND      | Dược Sỹ    | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CKI<br>Trưởng Khoa<br>Dược |
| 33 | 2 | LÊ THỊ KIM NGÂN       | 306/TV-CCHND      | Dược Sỹ    | Toàn Thời Gian | Dược sỹ ĐH                         |
| 34 | 3 | THẠCH NHƯ Ý           | 118/CCHN/D-SYT-TV | Dược Sỹ    | Toàn Thời Gian | Dược sỹ ĐH                         |
| 35 | 4 | TRẦN THỊ CẨM PHƯƠNG   | 156/TV-CCHND      | Dược Sỹ    | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CĐ                         |
| 36 | 5 | TRƯƠNG THỊ CHI        | 153/CCHN-D-SYT-TV | Dược Sỹ    | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CĐ                         |
| 37 | 6 | NGUYỄN THỊ SANG       | 116/CCHN-D-SYT-TV | Dược Sỹ    | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CĐ                         |

|     |    |                      |                   |         |                |            |
|-----|----|----------------------|-------------------|---------|----------------|------------|
| 138 | 7  | NGUYỄN MINH TRÍ      | 124/CCHN-D-SYT-TV | Dược Sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ TC |
| 139 | 8  | TÔ THỊ KIM THOA      | 249/TV-CCHND      | Dược Sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 140 | 9  | TRẦN THỊ BÍCH THẢO   | 250/TV-CCHND      | Dược Sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 141 | 10 | NGUYỄN THỊ CHI       | 377/TV-CCHND      | Dược Sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 142 | 11 | LÊ THỊ HIỀU          | 120/TV-CCHND      | Dược Sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 143 | 12 | NGUYỄN MINH CƯỜNG    | 174/CCHN-D-SYT-TV | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 144 | 13 | TRẦN THỊ MỸ TIÊN     | 168/CCHN-D-SYT-TV | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 145 | 14 | TRẦN THỊ MỸ TIÊN     | 193/CCHN-D-SYT-TV | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 146 | 15 | DƯƠNG THỊ THANH CHÚC | 126/CCHN-D-SYT-TV | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |



|    |    |                    |                    |         |                |            |
|----|----|--------------------|--------------------|---------|----------------|------------|
| 47 | 16 | LÊ THỊ THÚY KIỀU   | 159/ CCHN-D-SYT-TV | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 48 | 17 | TRANG THỊ KIM ĐANG | 163/CCHN-D-SYT-TV  | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 49 | 18 | LÊ THỊ TRÚC ĐÀO    | 165/CCHN-D-SYT-TV  | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |
| 50 | 19 | TRẦN THỊ NHIÊM     | 167/CCHN-D-SYT-TV  | Dược sỹ | Toàn Thời Gian | Dược sỹ CD |

**4. Danh sách đăng ký người làm việc[1]:**

| STT | Họ và tên          | Văn bằng chuyên môn     | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc) | Vị trí làm việc[2] |
|-----|--------------------|-------------------------|---|--------------------|
| 151 | 1 NGUYỄN HỒNG DIỄM | ĐH. Quản trị kinh doanh | Toàn Thời Gian  | Kinh Doanh         |
| 152 | 2 MAI VĂN CHÍNH    | ĐH. Quản trị kinh doanh | Toàn Thời Gian  | Kinh Doanh         |
| 153 | 3 TẠ THÚY VI       | ĐH. Quản trị kinh doanh | Toàn Thời Gian  | Kinh Doanh         |



|     |    |                       |                            |                |            |
|-----|----|-----------------------|----------------------------|----------------|------------|
| 54  | 4  | NGUYỄN VĂN NHƯỞNG     | Kỹ Sư. Công nghệ thông tin | Toàn Thời Gian | CNTT       |
| 55  | 5  | HỒ ĐỖ TIÊN VÀNG       | Kỹ Sư. Công nghệ thông tin | Toàn Thời Gian | CNTT       |
| 56  | 6  | NGUYỄN MINH QUÂN      | Kỹ Sư. Công nghệ thông tin | Toàn Thời Gian | CNTT       |
| 57  | 7  | CHÂU THỊ MINH NGỌC    | ĐH. Quản trị văn phòng     | Toàn Thời Gian | Hành Chính |
| 58  | 8  | NGUYỄN THỊ THÚY HUỲNH | ĐH. Quản trị văn phòng     | Toàn Thời Gian | Hành Chính |
| 59  | 9  | NGUYỄN THỊ THUÝ AN    | Đại học luật               | Toàn Thời Gian | Nhân Sự    |
| 160 | 10 | NGUYỄN THỊ CẨM NHƯ    | ĐH. Quản trị văn phòng     | Toàn Thời Gian | Nhân Sự    |
| 161 | 11 | NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG  | ĐH. Kế toán                | Toàn Thời Gian | Kế Toán    |
| 162 | 12 | BÙI NHƯ Ý             | ĐH. Kế toán                | Toàn Thời Gian | KHTH       |



|     |    |                        |                        |                 |         |
|-----|----|------------------------|------------------------|-----------------|---------|
| 3   | 13 | NGUYỄN THỊ HỒNG HOA    | DH.Quản trị kinh doanh | Toàn Thời Gian  | KHTH    |
| 54  | 14 | NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG     | DH.Quản trị văn phòng  | Toàn Thời Gian  | KHTH    |
| 65  | 15 | NGÔ CẨM ANH            | DH. Kế toán            | Toàn Thời Gian  | Kế Toán |
| 66  | 16 | NGUYỄN THỊ KIỀU OANH   | DH.Kế toán             | Toàn Thời Gian  | Kế Toán |
| 167 | 17 | LÊ THỊ KIM LOAN        | DH.Kế toán             | Toàn Thời Gian  | Kế Toán |
| 168 | 18 | PHẠM THỊ NGỌC HIÊN     | DH.Kế toán             | Toàn Thời Gian  | Kế Toán |
| 169 | 19 | DƯƠNG THỊ THU HÒA      | DH.Kế toán             | Toàn Thời Gian  | Kế Toán |
| 170 | 20 | NGUYỄN NGỌC HỒNG QUYÊN | DH.Kế toán             | Toàn Thời Gian, | Kế Toán |

06 - C  
 VIỆN  
 KHOA  
 H TÂM  
 Y CỐ PH  
 MINH TÂM  
 . T. 18

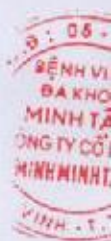
|    |    |                       |                         |                |         |
|----|----|-----------------------|-------------------------|----------------|---------|
| 71 | 21 | HỒ THỊ NGUYỄN         | ĐH. Tài chính ngân hàng | Toàn Thời Gian | Kế Toán |
| 72 | 22 | LÊ THỊ CẨM DUNG       | ĐH.Kế toán              | Toàn Thời Gian | Kế Toán |
| 73 | 23 | THẠCH THỊ TUYẾT HƯƠNG | ĐH.Kế toán              | Toàn Thời Gian | Kế Toán |
| 74 | 24 | LÂM VĂN GIÀU          | Xử lý nước thải         | Toàn Thời Gian | Kế Toán |
| 75 | 25 | CAO HIỀN TRANG        | ĐH.Kế toán              | Toàn Thời Gian | Kế Toán |
| 76 | 26 | NGUYỄN THỊ THU HÀ     | ĐH.Kế toán              | Toàn Thời Gian | Kế Toán |
| 77 | 27 | CHÂU NGỌC THÙY DƯƠNG  | ĐH.Quản trị kinh doanh  | Toàn Thời Gian | Kế Toán |
| 78 | 28 | TRẦN THỊ XUÂN THẢO    | ĐH.Kế toán              | Toàn Thời Gian | Kế Toán |





|     |    |                    |                        |                               |         |
|-----|----|--------------------|------------------------|-------------------------------|---------|
| 79  | 29 | CAO THUY TRANG     | ĐH.Quản trị kinh doanh | Toàn Thời Gian                | Kế Toán |
| 80  | 30 | ĐỖ THỊ TRÚC LY     | ĐH.Kế toán             | Toàn Thời Gian                | Kế Toán |
| 81  | 31 | LÂM THỊ NHÃN       | ĐH. Kế toán            | Toàn Thời Gian                | Kế Toán |
| 82  | 32 | LÝ THỊ NHUNG       | Hộ Lý                  | Toàn Thời Gian                | Hộ Lý   |
| 83  | 33 | THẠCH THỊ MARA     | Hộ Lý                  | Toàn Thời Gian                | Hộ Lý   |
| 84  | 34 | NGUYỄN THỊ NGA     | Hộ Lý                  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý   |
| 185 | 35 | DƯƠNG THỊ THU NGA  | Hộ Lý                  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý   |
| 186 | 36 | HUỶNH THỊ KIM LOAN | Hộ Lý                  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý   |
| 187 | 37 | HÀ THỊ HOÀNG OANH  | Hộ Lý                  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý   |
| 188 | 38 | LÊ THỊ MỘNG THU    | Hộ Lý                  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý   |

|   |    |                     |        |                               |        |
|---|----|---------------------|--------|-------------------------------|--------|
| 9 | 39 | PHAN THỊ ÚT EM      | Hộ Lý  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 0 | 40 | THẠCH THỊ SA        | Hộ Lý  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 1 | 41 | PHAN THỊ LUÔNG      | Hộ Lý  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 2 | 42 | THẠCH THỊ MAI PHỤNG | Hộ Lý  | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 3 | 43 | TRƯƠNG NGỌC GIANH   | Hộ Lý  | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 4 | 44 | THẠCH THỊ THANH LAN | Hộ Lý  | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 5 | 45 | THẠCH THỊ TRANG     | Hộ Lý  | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 6 | 46 | THẠCH THỊ MAI THANH | Hộ Lý  | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Hộ Lý  |
| 7 | 47 | LÊ CÔNG ĐOÀN        | Bảo Vệ | Toàn Thời Gian                | Bảo Vệ |
| 8 | 48 | PHAN HOÀNG          | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |
| 9 | 49 | NGUYỄN THANH GIÀU   | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |
| 0 | 50 | NGUYỄN VĂN NHƠN     | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |
| 1 | 51 | NGUYỄN PHÚ LONG     | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |



|    |    |                   |        |                               |        |
|----|----|-------------------|--------|-------------------------------|--------|
| 02 | 52 | NGUYỄN QUỐC KHẢI  | Bảo Vệ | Thứ 2, Thứ 4, Thứ 6, Chủ nhật | Bảo Vệ |
| 03 | 53 | LÊ THANH DŨNG     | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |
| 04 | 54 | NGUYỄN VĂN THƯƠNG | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |
| 05 | 55 | THẠCH DƯ          | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |
| 06 | 56 | ĐẶNG THÁI HÒA     | Bảo Vệ | Thứ 3, Thứ 5, Thứ 7, Chủ nhật | Bảo Vệ |

Trà Vinh, Ngày 30 tháng 12 năm 2021  
**Người chịu trách nhiệm chuyên môn**  
**kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**  
*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*



**Nguyễn Thị Thanh Minh**

